

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ- ST
Ngày 26/6/2019
“V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có::

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Xong .
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Trần Đình Nghĩa.
 - + Bà Đinh Thị Hồng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đăng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy.

Trong ngày 26/6/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2019 "về xin ly hôn tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 06/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H;

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh H1;

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2019, qua các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Trần Mạnh H1 có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vào năm 1999. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, anh Hùng thường xuyên bài bạc, gây khó khăn, sỉ nhục vợ, gia đình, dòng họ bên vợ; anh H1 không có trách nhiệm với gia đình vợ, con mà bỏ nhà đi không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Hơn nữa vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 không còn quan tâm lo lắng gì với nhau nữa. Chị Nguyễn Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Mạnh H1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 20/02/200x và Trần Mạnh H3, sinh ngày 07/6/200x. Sau khi ly hôn chị H xin được quyền nuôi 02 con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Vì từ lúc vợ chồng sống ly thân đến nay các con đều ở với chị H, do chị H nuôi dưỡng, chu cấp tiền hàng tháng cho 02 cháu ăn học và các con đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về khoản nợ chung: Không .

Tại bản tự khai, anh Trần Mạnh H1 trình bày: trong quá trình chung sống của vợ chồng từ năm 1999 đến năm 2011 không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2012, anh Hùng phát hiện chị Nguyễn Thị H có lối sống không lành mạnh, không chung thủy với chồng nên đã sống ly thân từ đó đến nay và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 20/02/200x và Trần Mạnh H3, sinh ngày 07/6/200x. Anh Trần Mạnh H1 xin được quyền nuôi 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về khoản nợ chung: Không .

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Mạnh H1 tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án, đã liên hệ với anh H1 để tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H1 không gặp, không rõ thời điểm trở về và cố tình giấu địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai các quyết định tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, tại UBND xã Đ và trụ sở TAND huyện Kon Rẫy theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Vụ án xin “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa nguyên đơn (chị Nguyễn Thị H) và bị đơn (anh Trần Mạnh H1) đều cư trú tại thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Mạnh H1 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án nêu trên.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Mạnh H1 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, nghi ngờ lẫn nhau, anh H1 thường xuyên bài bạc không quan tâm, chăm sóc vợ, các con; vợ chồng đã sống ly thân từ 2012 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hơn nữa chị H xin ly hôn, anh H1 cũng nhất trí xin ly hôn. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Mạnh H1 có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 20/02/200x và Trần Mạnh H3, sinh ngày 07/6/200x. Hai bên đều có nguyện vọng được nuôi 02 con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con.

Hiện tại, cháu Trần Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 20/02/200x (đã thành niên) và Trần Mạnh H3, sinh ngày 07/6/200x đều đang đi học, chị Nguyễn Thị H đang nuôi dưỡng và chu cấp tiền hàng tháng cho 02 cháu ăn, học. Hơn nữa nguyện vọng của các cháu đều xin ở với mẹ. Mặt khác, chị H là giáo viên, lương, thu nhập ổn định (11.700.000đồng/tháng) nên đảm bảo tốt hơn về mọi mặt cho các con. Do đó nguyện vọng tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con của chị H được chấp nhận.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/U

TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Mạnh H1.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trần Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 20/02/200x và Trần Mạnh H3, sinh ngày 07/6/200x.

Anh Trần mạnh H1 có quyền thăm nom con; không ai được cản trở quyền này. Nếu anh H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2010/0009074 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- UBND xã ĐăkTờ Re;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Nguyễn Xong